TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **63**/2024/QĐST- HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 04 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2024/LHST ngày 23/02/2024 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1963.

Căn cước công dân: 038163010980, cấp ngày 20/5/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Tổ 5, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 37D3, ngách 43/89, đường L, tổ 8, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Ông Mai Bá N, sinh năm 1961.

Căn cước công dân:038061004844, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Tổ 5, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 37D3, ngách 43/89, đường L, tổ 8, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Triệu Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Trong giấy đăng ký kết hôn ghi là Mai Ngọc và Uỷ ban nhân dân xã X đã có văn bản xác định Mai Ngọc trong Giấy chứng nhận kết hôn và ông Mai Bá N là một người). Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không có hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung: Mai Việt D, sinh năm 1987 và Mai Tuấn L, sinh năm 1996. Các con chung đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ: Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa **bà Lê Thị L và ông Mai Bá N.**

[2] Về con chung: Hai con chung Mai Việt D, sinh năm 1987 và Mai Tuấn L, sinh năm 1996, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị L và ông Mai Bá N được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- CCTHADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã Xuân Thọ, Triệu Xuân, Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Thùy